TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HSST
Ngày 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lò Thị Chương
2. Bà Nghiêm Thị Tú Anh
- *Thư ký phiên toà:* Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Đặng Hồng Hạnh**- Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn và điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu và điểm cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/HSST ngày 01/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chìn Thị Đ**; Sinh năm 1984 tại Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mảng; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Chìn Văn C (đã chết) và bà: Lò Thị Đ, sinh năm 1932; Chồng: Vàng Văn V, sinh năm 1960; Con: Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 29/12/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người bào chữa cho bị cáo Chìn Thị Đ: Ông Lê Mạnh Hùng –Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ, ngày 22/12/2023, Chìn Thị Đ mang theo 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh để trong túi áo khoác đi từ bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn ra Quốc lộ 4H. Tại đây Đ đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông Đ không biết tên tuổi và không rõ biển kiểm soát xe đi về hướng trung tâm xã Hua Bum. Hồi 20 giờ cùng ngày khi đến đầu cầu Nậm Nghẹ thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn thì bị Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang thu giữ của Chìn Thị Đ gói Heroine trên. Trong lúc bắt quả tang người đàn ông đó đã phóng xe bỏ đi, hiện không xác định được lai lịch của người đàn ông này.

Công an huyện Nậm Nhùn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản niêm phong vật chứng và tạm giữ 01 gói Heroine của Chìn Thị Đ.

Cùng ngày 23/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã mở niêm phong xác định khối lượng. Tại bản giám định số 01 ngày 23/12/2023 của giám định viên tư pháp kết luận: gói chất bột màu trắng thu giữ của Chìn Thị Đ sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 0,32 gam và thống nhất lấy toàn bộ 0,32 gam chất bột, màu trắng thu giữ của Chìn Thị Đ gửi làm mẫu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 54/GĐ-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột khô, màu trắng thu giữ của Chìn Thị Đ gửi đến giám định là ma tuý, loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Chìn Thị Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm):

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chìn Thị Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chìn Thị Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, về án phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự, xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo; áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ

luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Gia đình bị cáo sống tại khu vực đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chìn Thị Đ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trước Hội đồng xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra. Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bản thân bị cáo Chìn Thị Đ nghiện ma tuý, nên khoảng 19 giờ ngày 22/12/2023, tại khu vực bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu Chìn Thị Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,32 gam Heroine, thì bị Tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số Heroine của Chìn Thị Đ, mục đích bị cáo tàng trữ Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma tuý còn là tác nhân làm gia tăng tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình và xã hội. Nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân nghiện ma tuý nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4]. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì bản thân nghiện chất ma túy nên bị cáo cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Chìn Thị Đ là dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn không biết chữ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị miễn án phí đối với bị cáo theo quy định là phù hợp, do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

01 gói nhỏ Heroine có khối lượng 0,32 gam thu giữ của bị cáo đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong vụ án Chìn Thị Đ khai số Heroine bị cáo được một người đàn ông chở Chìn Thị Đan đưa cho để sử dụng. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ người đàn ông này. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý người đàn ông trên.

[6]. Về án phí: Bị cáo Chìn Thị Đ sống tại khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chìn Thị Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Chìn Thị Đ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Bằng